

VỀ MỘT SỐ BÀI THƠ THIỀN CỦA VUA TRẦN NHÂN TÔNG

Tác giả: Thúc Minh

Trần Nhân Tông (1258-1308) là con đầu của Trần Thánh Tông. Trần Nhân Tông là một vị vua anh minh, quả cảm, nhiều lần xông pha trận mạc – trong đó hai lần (1258, 1288) đánh tan quân Nguyên Mông, đội quân hùng mạnh vào bậc nhất thế giới thời bấy giờ xâm lấn nước ta.

Ông không những là vị vua tài ba mà còn là con người có tâm hồn phóng khoáng. Nếu đem so sánh những bài thơ Thiền và những chiến công hiển hách của ông ở trận tiền thì người ta ngỡ là của hai người khác nhau. Nhưng thật ra đó chỉ là sự thống nhất kỳ diệu giữa khí phách và tâm hồn của người Việt Nam.

Thật khác với tính cách dũng mãnh của một vị vua, người đọc dễ có cảm giác nỗi buồn “*thu cô liêu*” khi đọc những bài thơ của ông:

*Niềm thị phi rụng theo hoa buổi sớm
Lòng danh lợi lạnh theo trận mưa đêm
Hoa rụng hết, mưa đã tạnh, núi non tịch mịch
Một tiếng chim kêu lại cảnh xuân tàn.*
(Mạn hứng ở Sơn Phòng)¹

*Thị phi niệm trục triều hoa lạc
Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn
Hoa tận vũ tình sơn tịch tịch
Nhất thanh đề điệu hạ xuân tàn.*
(Sơn Phòng mạn hứng)

*Ngôi chùa cổ lạnh lẽo sau lớp khói mùa thu
Thuyền câu hiu quạnh chuông chùa bắt đầu điểm
Nước trong núi lặng, chim âu trắng bay qua
Gió im mây nhõn nhơ, cây lơ thơ lá đỏ.*
(Cảnh chiều ở Châu Lạng)²

*Cổ tự thê lương thu ái ngoại
Ngư thuyền tiêu sắt mộ chung sơ
Thủy tĩnh sơn tĩnh bạch âu quá
Phong định vân nhàn hồng thụ sơ.*
(Lạng Châu viễn cảnh)

Có lẽ cũng đừng vội cho rằng đó chỉ là lời thở dài của một kẻ chán đời. Một con người chán đời không thể chấm phá đồng quê bằng những nét bút hữu tình như:

*Thôn trước thôn sau mờ mờ như khói phủ
Cảnh vật trong bóng chiều nửa có nửa không*

Mục đồng cất tiếng sáo lừa trâu về
Cò trắng từng đôi là là xuống đồng.
(Ngắm cảnh ở Thiên Trường)³

Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch dương biên
Mục đồng địch lý quy ngư tụ
Bạch lộ song song phi hạ điền.
(Thiên Trường vẫn vọng)

Có lẽ cũng nên thay đổi cách nhìn. Cái mà người ta quen cho là bi quan chán đời không phải trường hợp nào cũng đúng vậy. Ở Trần Nhân Tông, không phải là tâm trạng bi quan mà chính là trạng thái đạt đạo trong tâm hồn. Ông đã bình thản trước mọi cám dỗ vật dục. Phải chăng toàn bộ tinh thần đạo Thiền Trúc Lâm của ông đã quy tụ trong bài kệ :

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn Thiền.

Tạm dịch:

Sống ở trên đời theo với hoàn cảnh mà vui với đạo
Đói thì ăn, mệt thì ngủ
Cửa báu sẵn trong nhà khỏi tìm kiếm
Đứng trước cảnh vật mà vô tâm thì không phải hỏi Thiền là gì.

“Duyên”, tiếng Phạn gọi là Pratyaya, Pali gọi là Paccaya, có nghĩa là điều kiện. Sách *Trung luận* ghi : “chúng duyên hợp” (các điều kiện hội đủ). “Tùy duyên” tiếng Phạn gọi là Yatha-Pratyaya, nghĩa là thuận theo với biến đổi của hoàn cảnh (điều kiện). Sách *Đại thừa khởi tín luận* giải thích “chân như” có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất, cũng giống như Duy thức luận, chân như là chân lí tối cao. Trên đời này không thể có cái gì tồn tại độc lập tự nó được, mọi thứ đều do duyên khởi mà thành, cho nên tất cả là “không”. Nghĩa thứ hai, ngoài chân lí tối cao ra, chân như còn là biểu hiện của tâm, vừa ở trạng thái tịnh vừa ở trạng thái động, động - tịnh như nhau (*động - tịnh nhất như*), cho nên gọi là tâm chân như. Chân như vừa có tính khách thể vừa có tính chủ thể. Nói cách khác, chân như *vừa bất biến vừa tùy duyên*. Cho nên Trần Nhân Tông vừa theo với đời (tùy duyên) nhưng không bị đời lôi cuốn (bất biến).

“Đói thì ăn, mệt thì ngủ”, điều đó tưởng chừng quá dễ nhưng thực ra người đời lao vào cảnh bon chen cho nên ăn không ngon, ngủ không yên là chuyện thường. Máy ai đã thực hiện được điều tưởng chừng quá dễ đó ?

“Cửa báu sẵn trong nhà khỏi tìm kiếm”, Thiền tông cho rằng Phật tính có sẵn nơi con người. *Đàn kinh* ghi : “Kiến tính thành Phật”. Sách *Truyền tâm pháp yếu* ghi : “Tổ sư Tây lai trực chỉ nhân tâm, kiến tính thành Phật. bất tại ngôn thuyết” (Tổ sư từ phương Tây đến, chỉ thẳng cho con người rằng Phật tính tại tâm chứ không phải ở lời nói).

“Đối cảnh vô tâm”, ý nghĩa từ kinh *Kim cương* : “Ứng vô sở trụ nhi sinh kì tâm”

(Đừng để tâm biến động theo bên ngoài). Lục tổ Huệ Năng sở dĩ giác ngộ là do câu này.

Với tâm hồn đạt đạo, Trần Nhân Tông đã bình thản trước mọi cám dỗ vật dục, từ đó yêu ra yêu, ghét ra ghét, sống ra sống, chết ra chết. Đó là khí phách và tâm hồn của con người Việt Nam. Nếu không phải như vậy thì Trần Nhân Tông làm sao có thể nhìn con ngựa đá mà phác họa ra hai câu thơ để lại nghìn đời cho con cháu:

*Xã tắc lưỡng hội lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*

Trần Trọng Kim dịch là :

*Xã tắc hai phen chôn ngựa đá
Non sông nghìn thuở vững âu vàng*

Đúng là khí phách và tâm hồn của một dân tộc bất khả chiến bại !

Tài liệu:

1. Mạn hứng ở Sơn Phòng. Thơ văn Lý - Trần. Nxb KHXH. Hà Nội 1989: tr469
(Đỗ Văn Hỷ dịch)

2. Cảnh chiều ở Châu Lạng. Sđd. tr.468 (Trần Lê Văn dịch)

3. Ngắm cảnh ở Thiên Trường. Sđd. tr 464 (Ngô Tất Tố dịch)

Vi tính: Cư sĩ Mỹ Hồ

Nguồn:

<http://www.buddhismtoday.com/viet/vanhoc/thoTranNhanTong.htm>